

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

Bản án số: **30/2020/HS-PT**

Ngày:15/7/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Trúc và ông Nguyễn Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Nin – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 31/2020/TLPT-HS ngày 19 tháng 05 năm 2020 đối với bị cáo Ngô Thị H do có kháng cáo của bị hại Phan Thị T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2020/HS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo bị kháng cáo: Ngô Thị H, sinh năm 1960 tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: : Thôn N, xã N, huyện H, tỉnh P; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đình Q (chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1930; có chồng Nguyễn T, sinh năm 1955 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Phan Thị T, sinh năm: 1971; Nơi cư trú: : Thôn N, xã N, huyện H, tỉnh P; vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 29/06/2019, Ngô Thị H đến nhà Phan Thị T đòi 6.000.000 đồng và 13 chỉ vàng mà T nợ của H. Đến nơi, thấy cửa chính nhà T đóng, H lại cửa sổ thì thấy T đang nằm trên giường. H đứng ngoài nói T trả tiền và vàng nhưng T nói không có tiền, nên H la lớn tiếng và chửi bới, sau đó lấy một cây trúc dài 3,3m một đầu có gắn câu liêm dựng ở bên cạnh cửa sổ đưa đầu không gắn câu liêm vào đánh T, nhưng T giằng được và làm gãy cây trúc. H tiếp tục đưa đầu cây có gắn câu liêm vào đánh trúng vùng trán T gây thương tích. H vào được nhà T, thấy T dùng điện thoại OPPO để quay video, nên H giật điện thoại ném xuống nền nhà làm vỡ

kính cường lực bảo vệ màn hình. Nghe ồn ào người dân trong xóm đến can ngăn, T bỏ chạy, còn H tiếp tục nhặt điện thoại Nokia (đã cũ) của T ném vào chân tường gây hư hỏng.

Tại bản Kết luận giám định thương tích số: 301/TgT ngày 30/09/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Thương tích của Phan Thị T là 05% do vật có cạnh sắc gây nên.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 32/HĐĐG ngày 08/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tây Hòa kết luận: Miếng dán cường lực điện thoại OPPO model CPH 1911 và 01 điện thoại Nokia 1280 bị đập vỡ hư hỏng, thiệt hại 130.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số:06/2020/HSST ngày 13/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa đã tuyên Ngô Thị H phạm tội “Cố ý gây thương tích” áp dụng Điểm a, Khoản 1 Điều 134; Điểm b,i, s, Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Phạt Ngô Thị H – 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 590 ghi nhận sự thỏa thuận giữ bị cáo và người bị hại. Bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền 13.033.000 đồng, đã bồi thường 2.130.000 đồng nên còn phải tiếp tục bồi thường 10.903.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/02/2020, bị hại Phan Thị T kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên, xin Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với người kháng cáo là bị hại Phan Thị T lần thứ hai vắng mặt, nên Hội đồng xét xử đã tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, nội dung đơn kháng cáo; công bố lời khai củ người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm b, Khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bị hại và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại– Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 08/6/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên Quyết định mở phiên tòa phúc thẩm, để xem xét kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm theo yêu

cầu của bị hại Phan Thị T, nhưng bị hại vắng mặt không lý do, nên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã Quyết định hoãn phiên tòa đồng thời ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 07 giờ 30 ngày 15/7/2020, mặc dù các văn bản tố tụng đã nhiều lần được niêm yết hợp lệ, nhưng bị hại vẫn tiếp tục vắng mặt. Xét sự vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tiến hành xét xử vụ án theo Điểm b Khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét kháng cáo của bị hại, Hội đồng xét xử thấy: Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 29/06/2019, tại Thôn Trường Thành, xã Sơn Thành Đông, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Ngô Thị H đến nhà Phan Thị T đòi nợ, nhưng T không trả, dẫn đến xô xát. H đã dùng một đoạn cây trúc có gắn câu liêm đánh trúng vào vùng trán T gây thương tích, tỷ lệ 05%. Tuy thương tích của người bị hại dưới 11%, nhưng bị cáo sử dụng đoạn cây trúc, một đầu có gắn câu liêm để gây án, là phạm tội thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm a, Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại trái pháp luật, gây mất trật tự trị an – an toàn xã hội ở địa phương, nên cần xử lý thỏa đáng. Khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án; xem xét bị cáo là phụ nữ, đã lớn tuổi, có nhiều bệnh tật; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, đã nộp 2.130.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả, tỏ thái độ ăn năn hối cải; mặt khác, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, để phạt bị cáo 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp. Ngoài ra, về trách nhiệm bồi thường dân sự; tại phiên tòa sơ thẩm giữa bị hại với bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận, bị cáo chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của người bị hại số tiền 13.033.000 đồng, là không thấp hơn số tiền thực tế mà người bị hại đã chi phí. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của người bị hại mà chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Đối với hành vi đập phá tài sản, làm hư hỏng điện thoại di động của người bị hại. Vì không đủ yếu tố để xem xét trách nhiệm hình sự, nên Công an huyện Tây Hòa đã ra Quyết định xử phạt phạt vi phạm hành chính, số tiền 2.000.000 đồng đối với Ngô Thị H.

[5] Bị cáo bị kháng cáo, cũng như bị hại kháng cáo không được chấp nhận không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b, Khoản 1 Điều 351; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phan Thị T – Giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Thị H phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Phạt: Bị cáo **Ngô Thị H– 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Sơn Thành Đông, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Sơn Thành Đông, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Ngô Thị H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589; Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Ngô Thị H và người bị hại Phan Thị T. Buộc bị cáo Phan Thị H phải bồi thường thiệt hại về tài sản và sức khỏe bị xâm phạm cho người bị hại Phan Thị T số tiền 13.033.000 đồng (Mười ba triệu, không trăm ba mươi ba nghìn đồng), đã bồi thường 2.130.000 đồng (Hai triệu một trăm ba mươi nghìn đồng), nên còn phải tiếp tục bồi thường 10.903.000 đồng (Mười triệu chín trăm lẻ ba nghìn đồng).

Kể từ khi người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ chưa thi hành xong nghĩa vụ của mình thì phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và phần nghĩa vụ chưa thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Người bị hại Phan Thị T có kháng cáo và bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND huyện Tây Hòa(2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Công an huyện Tây Hòa(1)
- Sở tư pháp (1);
- PV27 (1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Nguyên Tùng

